

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20,21/01/2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT315	Đặng Thị Lan Anh	10/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
2	CNTT316	Lã Tiến Anh	19/09/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,5	Đạt	
3	CNTT317	Lê Đức Anh	18/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
4	CNTT318	Nguyễn Hải Anh	19/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	
5	CNTT319	Nguyễn Quốc Anh	12/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
6	CNTT320	Nguyễn Thị Lan Anh	03/05/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
7	CNTT321	Hà Xuân Bách	22/04/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
8	CNTT322	Trần Văn Bách	20/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
9	CNTT323	Nông Hồng Bằng	29/06/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
10	CNTT324	Giang Hương Chi	26/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
11	CNTT325	Hoàng Thị Chi	26/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
12	CNTT326	Triệu Thị Chi	24/05/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
13	CNTT327	Hoàng Minh Chiến	24/03/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,5	Đạt	
14	CNTT328	Lê Minh Chiến	23/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
15	CNTT329	Lê Văn Chính	24/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
16	CNTT330	Triệu Quang Chung	26/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,5	Đạt	
17	CNTT331	Vi Hồng Chung	01/03/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT332	Đặng Phúc Chuyên	11/11/2006	Lạng Sơn	Nam	7,2	5,0	Đạt	
19	CNTT333	Nguyễn Mạnh Cường	06/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
20	CNTT334	Nguyễn Mạnh Cường	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
21	CNTT335	Nguyễn Văn Cường	15/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6,5	5,5	Đạt	
22	CNTT336	Vi Mạnh Cường	18/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
23	CNTT337	Lý Văn Diễm	14/07/2006	Cao Bằng	Nam	7,0	5,0	Đạt	
24	CNTT338	Hoàng Anh Dũng	08/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
25	CNTT339	Hoàng Anh Dũng	31/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
26	CNTT340	Hứa Anh Dũng	08/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
27	CNTT341	Lê Khả Dũng	01/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
28	CNTT342	Lê Phương Duy	18/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
29	CNTT343	Lục Đức Duy	19/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
30	CNTT344	Lý Nhất Duy	13/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
31	CNTT345	Hoàng Kim Duyên	01/01/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,0	Đạt	
32	CNTT346	Trương Thị Duyên	23/11/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
33	CNTT347	Lý Thanh Dương	13/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
34	CNTT348	Trần Bình Dương	21/03/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,0	Đạt	
35	CNTT349	Vi Văn Dương	08/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
36	CNTT350	Bàn Văn Dưỡng	03/04/2004	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,5	Đạt	
37	CNTT351	Đồng Tiến Đạt	18/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT352	Lăng Mạnh Đạt	15/05/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,5	Đạt	
39	CNTT353	Lương Văn Đạt	02/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
40	CNTT354	Triệu Hữu Đạt	18/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
41	CNTT355	Triệu Thị Diễm	26/11/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
42	CNTT356	Triệu Văn Định	06/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,5	Đạt	
43	CNTT357	Lộc Văn Đông	25/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
44	CNTT358	Lý Văn Đồng	24/02/2005	Cao Bằng	Nam	7,0	5,0	Đạt	
45	CNTT359	Hoàng Anh Đức	15/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,0	Đạt	
46	CNTT360	Hoàng Văn Đức	10/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,0	Đạt	
47	CNTT361	Lý Quan Đức	01/06/2006	Cao Bằng	Nam	6,7	5,0	Đạt	
48	CNTT362	Triệu Xuân Đức	19/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	
49	CNTT363	Chu Hồng Giang	07/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
50	CNTT364	Hoàng Thanh Giang	09/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
51	CNTT365	Lê Hương Giang	29/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
52	CNTT366	Nghiều Văn Giáp	15/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,0	Đạt	
53	CNTT367	Ngô Hoàng Hào	17/06/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	5,5	Đạt	
54	CNTT368	Nguyễn Thu Hằng	14/06/2005	Bắc Giang	Nữ	6,0	5,5	Đạt	
55	CNTT369	Triệu Thanh Hiền	06/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
56	CNTT370	Trần Đăng Hiệp	18/08/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,0	Đạt	
57	CNTT371	Hoàng Trung Hiếu	02/10/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT372	Hùng Đức	Hiếu	08/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
59	CNTT373	Nguyễn Mạnh	Hiếu	25/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
60	CNTT374	Vương Xuân	Hiếu	27/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
61	CNTT375	Chu Thị	Hoa	11/01/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
62	CNTT376	Triệu Văn	Hòa	30/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
63	CNTT377	Trúc Minh	Hòa	04/10/2005	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
64	CNTT378	Từ Văn	Hòa	23/10/2006	Lạng Sơn	Nam	7,2	5,5	Đạt	
65	CNTT379	Phương Đại	Huân	05/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
66	CNTT380	Hoàng Đức	Hùng	18/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
67	CNTT381	Đình Văn	Huy	12/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
68	CNTT382	Hoàng Gia	Huy	27/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
69	CNTT383	Lý Trọng	Huy	17/01/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,5	Đạt	
70	CNTT384	Phùng Quang	Huy	05/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
71	CNTT385	Hoàng Vĩnh	Hưng	06/05/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,0	Đạt	
72	CNTT386	Bùi Thị	Hương	17/05/2005	Bắc Giang	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
73	CNTT387	Triệu Thị	Hương	12/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
74	CNTT388	Hoàng Thị	Hương	27/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
75	CNTT389	Đào Văn	Khải	15/12/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
76	CNTT390	Lương Đình	Khải	22/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
77	CNTT391	Mai Tuấn	Khanh	18/01/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT392	Triệu Tuấn	Khanh	12/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
79	CNTT393	Hoàng Văn	Khánh	05/01/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt	
80	CNTT394	Phùng Vy	Khuyến	10/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
81	CNTT395	Bàn Chí	Kiên	03/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
82	CNTT396	Đặng Trung	Kiên	12/09/2005	Hà Nội	Nam	7,5	5,5	Đạt	
83	CNTT397	La Trung	Kiên	31/07/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt	
84	CNTT398	Nguyễn Minh	Kiên	10/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
85	CNTT399	Nguyễn Trung	Kiên	22/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	8,0	Đạt	
86	CNTT400	Vi Văn	Kiên	24/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
87	CNTT401	Hoàng Gia	Kiệt	04/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,5	Đạt	
88	CNTT402	Lục Thị	Lan	27/01/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
89	CNTT403	Vi Thị	Lan	22/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
90	CNTT404	Đặng Quý	Lâm	21/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
91	CNTT405	Nguyễn Văn	Lâm	06/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	6,5	Đạt	
92	CNTT406	Vi Văn	Lâm	28/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	
93	CNTT407	Lăng Văn	Lập	11/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	5,5	Đạt	
94	CNTT408	Hà Nhất	Linh	13/07/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
95	CNTT409	Nguyễn Quang	Linh	05/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
96	CNTT410	Nông Thị Mỹ	Linh	03/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
97	CNTT411	Phùng Văn	Linh	06/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
98	CNTT412	Thân Đặng Thùy	Linh	16/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	9,0	Đạt	
99	CNTT413	Triệu Thị	Linh	10/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
100	CNTT414	Nguyễn Thanh	Long	30/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	8,0	Đạt	
101	CNTT415	Nông Thành	Long	15/02/2006	Lạng Sơn	Nam	7,2	8,0	Đạt	
102	CNTT416	Triệu Văn	Lợi	20/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	8,5	Đạt	
103	CNTT417	Nguyễn Thị	Luyện	27/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	8,0	Đạt	
104	CNTT418	Dương Ngọc	Mai	09/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
105	CNTT419	Nguyễn Văn	Minh	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
106	CNTT420	Nông Chung	Muộn	02/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	8,5	Đạt	
107	CNTT421	Phan Thị Thúy	Nga	29/11/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	8,5	Đạt	
108	CNTT422	Lưu Văn	Nghĩa	19/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	7,0	Đạt	
109	CNTT423	Hoàng Minh	Ngọc	21/03/2004	Lạng Sơn	Nam	6,0	8,5	Đạt	
110	CNTT424	Vi Thúy	Ngọc	17/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
111	CNTT425	Đặng Đức	Nhã	11/02/2006	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt	
112	CNTT426	Nguyễn Trọng	Nhân	05/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,5	Đạt	
113	CNTT427	Nông Thị	Nhượng	24/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,0	6,5	Đạt	
114	CNTT428	Đặng Hiếu	Ninh	05/05/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,0	Đạt	
115	CNTT429	Dương Đức Hải	Ninh	07/10/2006	Quảng Ninh	Nam	6,7	6,0	Đạt	
116	CNTT430	Doãn Ngọc	Oanh	08/10/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
117	CNTT431	Hứa Minh	Phương	17/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
118	CNTT432	Lý Thị Đàng	Phương	05/12/2005	Cao Bằng	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
119	CNTT433	Bùi Văn	Quang	03/09/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,0	Đạt	
120	CNTT434	Dương Phú	Quang	24/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
121	CNTT435	Hoàng Minh	Quân	27/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt	
122	CNTT436	Nguyễn Thị Thanh	Quế	02/12/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
123	CNTT437	Nông Trung	Quý	01/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,5	Đạt	
124	CNTT438	Vi Văn	Quý	03/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,0	Đạt	
125	CNTT439	Hoàng Mạnh	Quỳnh	20/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	6,0	Đạt	
126	CNTT440	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	16/02/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
127	CNTT441	Trần Diễm	Quỳnh	25/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	7,0	Đạt	
128	CNTT442	Vi Thị Diễm	Quỳnh	12/09/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
129	CNTT443	Vũ Hoàng Diễm	Quỳnh	20/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
130	CNTT444	Trương Tấn	Sang	12/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,5	Đạt	
131	CNTT445	Mã Thị	Sen	09/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,0	Đạt	
132	CNTT446	Đoàn Hải	Son	04/11/2006	Bắc Giang	Nam	7,5	6,5	Đạt	
133	CNTT447	Phan Tiến	Son	12/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,5	Đạt	
134	CNTT448	Hoàng Quý	Sỹ	05/03/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	6,5	Đạt	
135	CNTT449	Hà Văn	Tâm	24/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	
136	CNTT450	Vi Nhật	Tân	08/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,0	Đạt	
137	CNTT451	Hoàng Văn	Thái	25/12/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
138	CNTT452	Vi Quang Thanh	07/04/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	7,0	Đạt	
139	CNTT453	Vi Văn Thành	15/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,5	Đạt	
140	CNTT454	Nguyễn Thị Thảo	17/10/2006	Thái Bình	Nữ	7,5	5,5	Đạt	
141	CNTT455	Hoàng Thị Thắm	02/05/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,7	5,5	Đạt	
142	CNTT456	Hoàng Văn Thân	09/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	6,5	Đạt	
143	CNTT457	Triệu Thị Thơ	26/07/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,2	5,5	Đạt	
144	CNTT458	Hoàng Lệ Thu	27/09/2006	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
145	CNTT459	Lâm Thị Thu	10/09/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,0	Đạt	
146	CNTT460	Nguyễn Thị Thu	12/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
147	CNTT461	Vũ Thanh Thu	03/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
148	CNTT462	Hoàng Văn Thuận	19/03/2006	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,5	Đạt	
149	CNTT463	Phạm Thị Thanh Thùy	30/08/2005	Bắc Giang	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
150	CNTT464	Mã Văn Thư	20/03/2005	Lạng Sơn	Nam	6,0	5,5	Đạt	
151	CNTT465	Nguyễn Anh Thư	16/04/2006	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
152	CNTT466	La Huyền Thương	24/10/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
153	CNTT467	Trần Thị Lệ Thương	24/06/2006	Lạng Sơn	Nữ	7,0	5,5	Đạt	
154	CNTT468	Vi Thị Thương	14/06/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
155	CNTT469	Nguyễn Minh Tiến	08/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
156	CNTT470	Phùng Việt Tiệp	24/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,0	Đạt	
157	CNTT471	Lê Thu Trang	19/11/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
158	CNTT472	Hoàng Văn Trọng	07/12/2005	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
159	CNTT473	Hoàng Văn Trọng	12/04/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,5	Đạt	
160	CNTT474	Nguyễn Văn Trọng	18/08/2006	Bắc Giang	Nam	7,0	5,5	Đạt	
161	CNTT475	Nông Đức Trọng	13/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,0	Đạt	
162	CNTT476	Nguyễn Văn Trung	08/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	7,0	Đạt	
163	CNTT477	Dương Xuân Trường	30/09/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	5,5	Đạt	
164	CNTT478	Lành Tuấn Trường	06/02/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
165	CNTT479	Dương Anh Tú	01/08/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	5,5	Đạt	
166	CNTT480	Nông Văn Tú	14/04/2006	Hà Tĩnh	Nam	6,5	6,5	Đạt	
167	CNTT481	Nông Quốc Tuệ	13/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	5,5	Đạt	
168	CNTT482	Nông Văn Tuyền	20/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt	
169	CNTT483	Long Văn Viên	03/10/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,0	Đạt	
170	CNTT484	Thân Đỗ Trung Việt	15/09/2006	Thanh Hóa	Nam	6,5	5,5	Đạt	
171	CNTT485	Trịnh Hoàng Việt	10/07/2006	Lạng Sơn	Nam	7,0	7,0	Đạt	
172	CNTT486	Vi Đức Vinh	10/07/2006	Lạng Sơn	Nam	6,7	6,0	Đạt	
173	CNTT487	Lâm Minh Vũ	04/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,7	5,0	Đạt	
174	CNTT488	Lành Văn Vũ	03/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,2	6,5	Đạt	
175	CNTT489	Lưu Văn Vượng	01/11/2006	Lạng Sơn	Nam	6,5	6,0	Đạt	
176	CNTT490	Đặng Thị Xuân	10/04/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
177	CNTT491	Dương Thị Hải Yến	27/01/2006	Bắc Giang	Nữ	7,0	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
178	CNTT492	Lê Thị Hải Yến	21/03/2006	Lạng Sơn	Nữ	6,2	5,5	Đạt	
179	CNTT493	Nông Lan Anh	08/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
180	CNTT494	Hoàng Minh Ánh	28/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
181	CNTT495	Lục Thị Thu Ánh	04/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
182	CNTT497	Nguyễn Hữu Chiến	21/12/1995	Lạng Sơn	Nam	7,0	7,0	Đạt	
183	CNTT498	Phùng Thị Danh	28/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
184	CNTT499	Triệu Thị Thu Diễm	20/04/2000	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,0	Đạt	
185	CNTT500	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	21/02/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
186	CNTT501	Triệu Thị Duyên	06/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	8,0	Đạt	
187	CNTT502	Lương Trọng Đại	27/09/1993	Bắc Giang	Nam	7,2	8,5	Đạt	
188	CNTT503	Nông Thị Đàm	08/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
189	CNTT504	Hoàng Thị Hương Giang	06/07/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
190	CNTT505	Hà Thị Thu Hà	20/11/1997	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
191	CNTT506	Triệu Thu Hà	30/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
192	CNTT507	Lê Hồng Hạnh	22/01/1999	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
193	CNTT508	Vũ Ngọc Hạnh	21/11/2004	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
194	CNTT509	Triệu Thị Hào	27/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,5	Đạt	
195	CNTT510	Lâm Thị Bích Hằng	21/10/2002	Lạng Sơn	Nữ	6,0	7,5	Đạt	
196	CNTT511	Lộc Thị Hoa	14/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,5	Đạt	
197	CNTT512	Lý Thị Thu Hoài	19/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
198	CNTT513	Nông Hải Hoàng	12/11/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
199	CNTT514	Hoàng Thị Huệ	23/08/1980	Bắc Giang	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
200	CNTT515	Nguyễn Thị Huệ	30/09/1978	Hung Yên	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
201	CNTT516	Vi Thị Huệ	07/01/2004	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
202	CNTT517	Hoàng Mạnh Hùng	23/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,5	Đạt	
203	CNTT518	Hà Quang Huy	01/06/2003	Lạng Sơn	Nam	6,5	8,0	Đạt	
204	CNTT519	Chu Thị Mai Hương	29/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	7,0	8,5	Đạt	
205	CNTT520	Đàm Thu Hương	11/08/1996	Lạng Sơn	Nữ	6,7	8,0	Đạt	
206	CNTT521	Đoàn Thu Hương	07/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
207	CNTT522	Trần Thị Thu Hương	06/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
208	CNTT523	Triệu Thị Khách	03/08/1989	Lạng Sơn	Nữ	6,5	5,5	Đạt	
209	CNTT524	Hoàng Kim Khánh	20/05/2004	Lạng Sơn	Nữ	6,5	7,0	Đạt	
210	CNTT525	Bế Thị Lan	27/02/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
211	CNTT526	Lương Thị Thu Lan	19/09/1989	Lạng Sơn	Nữ	6,2	8,0	Đạt	
212	CNTT527	Đàm Thị Len	28/09/2002	Lạng Sơn	Nữ	6,7	8,0	Đạt	
213	CNTT528	Hoàng Mỹ Lệ	18/03/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
214	CNTT529	Vy Thị Nhật Lệ	03/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
215	CNTT530	Nguyễn Phương Liên	01/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,0	Đạt	
216	CNTT531	Vi Thị Kim Liên	22/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,0	6,0	Đạt	
217	CNTT532	Nông Trúc Linh	30/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
218	CNTT533	Vũ Thị Thùy	Linh	20/01/1998	Hà Giang	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
219	CNTT534	Hoàng Thị	Loan	02/11/1988	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,5	Đạt	
220	CNTT535	Vương Thị	Lợi	09/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,5	Đạt	
221	CNTT536	Nguyễn Thị	Lượng	28/11/2002	Bắc Ninh	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
222	CNTT537	Nông Ngọc	Mai	10/01/1987	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
223	CNTT538	Kiều Thị	Mơ	10/08/2002	Lạng Sơn	Nữ	6,7	7,5	Đạt	
224	CNTT539	Hoàng Thị Na	Na	26/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,0	7,0	Đạt	
225	CNTT540	Nông Thúy	Nga	09/11/1985	Lạng Sơn	Nữ	7,2	6,0	Đạt	
226	CNTT541	Hà Bích	Ngọc	16/05/2001	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,5	Đạt	
227	CNTT542	Hoàng Bảo	Ngọc	31/07/2004	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
228	CNTT543	Trần Thị	Phương	26/07/1990	Nghệ An	Nữ	6,0	7,5	Đạt	
229	CNTT544	Hoàng Thị	Quỳnh	21/02/2000	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,0	Đạt	
230	CNTT545	Hoàng Thị Mai	Quỳnh	08/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
231	CNTT546	Lương Thanh	Thảo	27/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	6,0	Đạt	
232	CNTT547	Vy Thị	Thiện	30/04/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
233	CNTT548	Lương Thanh	Thúy	04/10/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,5	Đạt	
234	CNTT549	Nguyễn Thu	Trang	12/08/2001	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
235	CNTT550	Sầm Thị Thu	Trang	07/09/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
236	CNTT551	Lục Văn	Truyền	26/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6,5	8,0	Đạt	
237	CNTT552	Hoàng Xuân	Trường	28/07/1991	Lạng Sơn	Nam	7,0	8,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
238	CNTT553	Vi Xuân Trường	08/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6,7	8,5	Đạt	
239	CNTT554	Trần Trung Tuyền	05/11/2000	Lạng Sơn	Nam	6,7	7,5	Đạt	
240	CNTT555	Triệu Thị Thu Uyên	07/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	6,2	7,0	Đạt	
241	CNTT556	Vy Phương Uyên	28/12/2005	Lạng Sơn	Nữ	6,5	6,5	Đạt	
242	CNTT557	Nguyễn Tuấn Việt	21/09/2005	Lạng Sơn	Nam	6,5	7,0	Đạt	
243	CNTT558	Hoàng Thị Ngọc Xoan	23/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,0	Đạt	
244	CNTT559	Vy Thanh Xuân	03/07/2003	Lạng Sơn	Nam	6,2	7,5	Đạt	
245	CNTT560	Đinh Thị Yên	20/11/1996	Lạng Sơn	Nữ	6,7	6,5	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: 245

Số thí sinh vắng thi: 0

Số thí sinh dự thi: 245

Số thí sinh đạt yêu cầu: 245

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 1

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 02 tháng 02 năm 2024

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành